

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ BẢO VỆ THIÊN NHIÊN

ĐẶNG HUY HUỠNH

Mối quan hệ giữa con người và môi trường thiên nhiên trở thành một trong những vấn đề cốt yếu của thời đại chúng ta. Lịch sử tiến hóa của xã hội đã cho thấy những kết quả tai hại vô cùng to lớn do việc khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên vô tổ chức, thiếu suy nghĩ, không phù hợp với những qui luật phát triển cơ bản của thiên nhiên.

Theo thống kê sơ bộ ở miền Bắc, 45% diện tích rừng quý của ta đã và đang biến thành đồi trọc, khoảng 29% diện tích rừng bị kiệt quệ. Điều đáng lưu ý là hầu hết những khu rừng ở vùng thấp gần các trung tâm công nghiệp, dọc các đường giao thông thủy bộ đều bị phá hủy nghiêm trọng. Nguyên nhân chính của sự hủy hoại rừng là do cuộc chiến tranh xâm lược mà đế quốc Mỹ gây ra trong suốt 20 năm qua. Nếu chỉ tính từ tháng 2 năm 1965 đến 30-9-1972, số lượng bom đạn Mỹ ném trên đất nước ta lên tới 7 855 000 tấn. Riêng về bom napan từ tháng 1-1969 đến tháng 1-1971 đã lên tới 201 239 tấn. Tàn bạo hơn nữa là, Mỹ đã dùng chất độc hóa học trên miền Nam nước ta với qui mô rộng lớn gây ra những tai hại vô cùng nghiêm trọng cho môi trường sống, từ năm 1961 - 1964 diện tích trồng trọt ở miền Nam bị phá hủy tới 13 000 km² riêng đất rừng miền Nam Việt-nam mới phát sinh và là cái nôi của nhiều loài thực vật, động vật đã bị phá hủy 25 000 km², tính ra hơn 39% đất rừng đã bị phá hủy hoàn toàn bởi chất độc hóa học; trong đó có những chất như picloram, chẳng những có tác dụng hủy hoại trước mắt mà còn có hại lâu dài đối với thế giới sinh vật.

Hoạt động của các phương tiện vận tải, các nhà máy làm nhiễm bẩn môi trường sống một

cách đáng lo ngại, một chiếc xe du lịch chạy một giờ thải vào khí quyển khoảng 5m³ bụi, chưa kể tiếng ồn của các loại xe có thể gây ra rối loạn tuần hoàn, bài tiết, thần kinh. Ở nước ta, tuy hệ thống nhà máy lớn cho đến nay chưa nhiều, nhưng vấn đề nhiễm bẩn môi trường cũng làm cho chúng ta đáng suy nghĩ, chẳng hạn, khí bụi công nghiệp tại Nhà máy Ximăng Hải-phòng được ghi lại sơ bộ như sau :

Ở Bệnh viện Việt-Tiếp (cách nhà máy 1 km) lượng bụi đến 1,185 g/m² trong một tháng; cũng khu vực bệnh viện này nhưng cách nhà máy 2 km một nửa lượng bụi trong một tháng đo được là 3,555 g/m², ở khu Thượng-li (cách nhà máy 0,5 km), lượng bụi đến 4,65 g/m²/tháng. Tại Hà-nội, về mùa hè thu 1969 - 1970, ở các trục giao thông chính lượng bụi là 36,6 g/m² trong một tháng, khu vực Cửa-bắc là 35,28 g/m² trong một tháng, ở Quận-hành 9,50 g/m². Hiện nay, tại các khu công nghiệp lớn như Thái-nguyên, Việt-tri, Cẩm-phả, Vinh, Đà-nẵng, thành phố Hồ Chí Minh v.v... lượng bụi trong khí quyển cũng đạt mức khá cao.

Nếu nền i học đã bắt đầu cảm thấy bất lực với sự thiếu dưỡng khí cho cơ thể, thì chính rừng là cộng tác viên đắc lực giúp cho nền i học vượt khỏi sự bế tắc đó. Cây xanh tạo ra dưỡng khí trong sạch, không khí ở những nơi có rừng trong lành, ít khí độc và bụi bẩn. Cây xanh trên đường phố, quanh bản làng đông dân cư là những cái máy lọc không khí thiên nhiên rẻ tiền và tốt nhất. Qua nghiên cứu, người ta thấy rằng, rừng cây nhả vào không khí những chất đặc biệt như Fitôn-xít có khả năng loại trừ các vi trùng có hại.

Không khí quanh những khu rừng thông, rừng sồi, rừng bồ đề có thể diệt các vi trùng gây bệnh và các loại siêu vi trùng. Tại thành phố Vornizor (Í), sau khi phát động trồng bạch đàn, tỉ lệ muỗi sốt rét giảm đi rõ rệt. Nhiều khu rừng ở nước ta có nhiều loại cây có khả năng tiết ra chất sát trùng tốt như hồi, quế, bạch đàn, long não, xoan, ngải cứu v.v...

Nhờ khả năng sát trùng của cây trong 1m³ không khí ở khu vực có rừng chỉ có khoảng 300 - 400 vi khuẩn; trong khi đó, ở bên ngoài rừng số lượng vi khuẩn lên tới 3 - 4 vạn con.

Rừng của ta lại là một kho thực phẩm dự trữ lớn, ngoài các loại củ, rau, quả, măng, các loại nấm hương, thì một nữa là những loại sản phẩm quý của rừng được chế biến trong các món ăn ưa chuộng hấp dẫn đối với các dân tộc Á Đông. Bên cạnh đó phải kể đến thịt chim, thú rừng là nguồn đạm động vật khá quan trọng có thể bổ sung vào nguồn đạm trong khẩu phần thức ăn cho nhân dân và quân đội. Chẳng hạn ở huyện Chi-nê (Hà-sơn-binh) chỉ riêng các xã Đông-tâm, Phú-lao, Phú-thành trong năm 1960 bắn được 662 con thú, thu 3 580 kg thịt; tại 6 xã vùng núi Ba-vi (Hà-tây) năm 1961, nhân dân bắn được hàng trăm gà lôi và 696 con thú, ước tính 12 000 kg thịt... Trên một hòn đảo nhỏ tại Cẩm-phủ (Quảng-ninh), một đơn vị bộ đội đóng tại đây năm 1969 đã bắn được 9 000 kg thịt v.v... Nước ta nằm trong đai nhiệt đới, khí hậu ẩm áp nên hàng năm về mùa đông trên các hồ lớn như hồ Đại-lại (Vĩnh-phú), hồ Cao-dương (Hà-sơn-binh), Suối-hai (Hà-sơn-binh) và dọc các bãi biển Móng-cái (Quảng-ninh) đến Quảng-binh có hàng vạn chim di trú từ xứ sở băng tuyết giá lạnh bay đến trú đông, đây cũng là nguồn lợi chim nước khá lớn mà chúng ta cần quan tâm nghiên cứu khai thác sử dụng. Ngoài ra các sản phẩm động vật cũng được sử dụng trong việc điều chế thuốc ở nước ta ngay từ thời Hải thượng Lãn Ông.

Cũng cần nhấn mạnh rằng, cây rừng có vai trò lớn trong việc ngăn chặn nước lũ. Trên các ngọn núi chảy xuống tránh được sự hư hại nhà cửa, làng mạc, ruộng vườn. Như chúng ta đã biết, cây rừng làm giảm tốc độ chảy của dòng nước nên nước chảy từ núi xuống các suối sông có đủ thời gian phân tán đi các nhánh nhỏ. Nhờ những lá mục trong rừng, rễ cây làm cho nước thấm sâu vào lòng đất thay cho sự chảy ồ ạt gây nên nạn đào, bồi làm mất tính phì nhiêu của các lớp đất mặt, nhờ bóng mát của tán cây, sự ẩm ướt của đất, khí hậu tại những vùng núi thường mát mẻ, điều hòa dễ chịu; đồng thời

rừng cũng là bức tường thành vững chắc ngăn chặn gió mạnh làm hư hỏng hoa màu. Ở những vùng ven biển người ta trồng rừng để ngăn chặn cát. Nếu không có sự che đỡ của cây cối, cát sẽ di động dần dần vào sâu trong đất liền làm ảnh hưởng đến đất đai trồng trọt và đường giao thông.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên qui mô cả nước, sự phát triển của công nghiệp và nông nghiệp, sự đổi mới nhanh chóng của kĩ thuật cùng với sự mở rộng vùng kinh tế mới, nhu cầu mọi mặt của nhân dân gắn liền mật thiết với việc khai thác sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên như các nguồn lợi lâm nghiệp, thủy sản, và các khoáng sản quý v.v... Việc bảo vệ thiên nhiên có một ý nghĩa đặc biệt to lớn, đó là sự tổ chức thành lập một hệ thống khai thác, bảo đảm thật hợp lí việc sử dụng, khôi phục và bảo vệ các nguồn lợi, biến nó thành một nhà máy khổng lồ phục vụ mãi mãi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Việc bảo vệ thiên nhiên có hiệu quả sẽ có vai trò quan trọng trong mỗi lĩnh vực mà không hạn chế hoạt động kinh tế của con người. Ngày nay, việc bảo vệ thiên nhiên là một vấn đề kinh tế và xã hội to lớn, vì nó phục vụ cho việc bảo vệ và tăng thêm của cải vật chất, nâng cao đời sống nhân dân, khôi phục sức khỏe và thỏa mãn nhu cầu về văn hóa và thẩm mĩ của con người.

Đối với nước ta, công tác bảo vệ thiên nhiên, theo chúng tôi, trước hết cần tập trung chú ý vào mấy điểm sau:

- 1) Bảo đảm việc sử dụng hợp lí các nguồn lợi thiên nhiên.
- 2) Bảo vệ giới động vật, thực vật.
- 3) Bảo vệ nguồn nước ăn khỏi bị nhiễm bẩn.
- 4) Bảo vệ khí quyển.
- 5) Bảo vệ và cải tạo các cảnh quan thiên nhiên.

Bảo đảm việc sử dụng hợp lí các nguồn lợi thiên nhiên

Tài nguyên thiên nhiên đất nước chúng ta phong phú, đa dạng; trữ lượng gỗ và các khoáng sản có giá trị, các loại động vật, thực vật mang nhiều tính chất đặc hữu của vùng nhiệt đới. Là vốn quý của Tổ quốc, chúng ta không có quyền sử dụng chúng một cách phung phí, cần phải nhận thức rằng tài nguyên thiên nhiên là sở hữu của toàn dân. Bằng sức lao động sáng tạo, chúng ta phải biết cách biến nguồn tài nguyên thiên nhiên đó phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Vì vậy, việc áp dụng những phương pháp khai thác các tài nguyên thiên nhiên như thế nào để bảo đảm việc sử dụng chúng một cách tốt nhất nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người là một nhiệm vụ to lớn.

Muốn đạt mục đích đó, trước mắt chúng ta phải tiến hành công tác điều tra cơ bản để nắm vững các điều kiện tự nhiên, sự phân bố, mật độ trữ lượng, tài nguyên của từng vùng, dự tính và ấn định mức độ khai thác thật hợp lý nhằm tiết kiệm vốn tài nguyên của Tổ quốc, đình chỉ ngay việc khai thác bừa bãi có thể dẫn đến tình trạng làm lụi những khu vực đất đai rộng lớn với những hậu quả đi liền theo đó: khi hậu trở nên xấu, ao hồ khô cạn, mực nước mạch hạ thấp, xói mòn, đất lở sinh ra nạn lụt lũ.

Hiện nay, chủ trương khai hoang phục hóa, mở rộng vùng kinh tế mới, việc tăng cường diện tích canh tác có một ý nghĩa quan trọng đối với nông nghiệp nước ta. Nhưng khi tiến hành mở rộng diện tích trồng trọt rừng lãng quên việc bảo vệ đất đai, phải mạnh dạn áp dụng những biện pháp khoa học tiên tiến nhằm chống xói mòn ở từng cánh quan đặc biệt là ở trung du và miền núi, nhằm bảo vệ đất đai trồng trọt và chăn nuôi.

Bảo vệ nguồn tài nguyên động vật

Động vật hoang dại từ xưa xa xưa đã là một nguồn lợi quan trọng cho cuộc sống của loài người như thịt, da, lông, mai ngà, sừng, xương, móng vuốt làm đồ mỹ nghệ được nhiều nước trên thế giới ưa chuộng; những lâm sản quý có thể xuất khẩu đổi lấy máy móc hoặc lấy ngoại tệ, mật gấu, xạ hương, vẩy tê tê dùng làm thuốc chữa bệnh.... Ngoài ra động vật hoang dại cũng là lò sản xuất những gia súc, gia cầm mà con người có khả năng huấn luyện biến thành động vật nuôi như hươu sao, gấu, khỉ vàng, sáo, yêng, vàng anh...

Các loài chim, thú, bò sát, ếch nhái, đối với rừng núi cũng là đối tượng có ích như một số loài thú, chim vành khuyên, chim sâu, gõ mõ, tê tê..., chuyên ăn các loài sâu phá hoại cây rừng. Một gia đình chim én chỉ trong một mùa đã giúp ta tiêu diệt gần một triệu sâu bọ. Chính do các loài động vật có ích đối với thiên nhiên, nên nhiều nước trên thế giới đã chú ý bảo vệ nó. Trong những năm 1934-1935 tại một khu rừng thông ở Liễn-xô, người ta thấy một mét rừng có 39 con nhộng phá hoại; khi đưa vào khu đó một loài chim đớp ruồi (*Muscapla*) thì hơn một tháng sau, chim này diệt hơn 4 000 000 con sâu phá hoại. Ở

Đức, năm 1933 sâu phá hoại thông xuất hiện nhiều làm cây không ra quả được. Người ta đã làm tổ dẫn chim ri bạc má đến. Chim này ăn sâu hại nên sau một thời gian ngắn, rừng lại xanh tốt như cũ. Ở Tây-ban-nha, gần đây, người ta đã tăng số lượng chim chích nhò (*Sinvinidae*) để tiêu diệt côn trùng phá hoại mùa màng.

Với nguồn tài nguyên động vật dồi dào, phong phú, chúng ta nên nghĩ đến việc tổ chức phát triển ngành kinh tế săn bắn, phục vụ cho những du khách yêu thích thiên nhiên. Chúng ta lại có một hệ thống sông ngòi, ao hồ chẳng chịt trong đó rất nhiều cá, tôm, hải sản quý, thu hút nhiều người đi nghỉ ngơi, câu cá, một thú vui tiêu khiển lành mạnh. Nhưng cũng cần phải lưu ý là, tình trạng các loài động vật quý của ta cứ lại mất dần trong thiên nhiên như tê giác (*Rhinoceros sondaicus*), dê núi (*Memorheedus sumatrensis*), mìn (*Bibos gaurus*), heo vòi (*Tapirus indicus*)... và hiện nay nhiều loài số lượng ngày càng giảm dần làm cho không những các nhà nghiên cứu sinh vật học và các nhà săn bắn phải lo ngại. Nếu không có những biện pháp bảo vệ kiên quyết thì chẳng bao lâu nữa rừng núi của ta sẽ vắng tiếng chim kêu vượn hót, sẽ mất đi một bộ phận tài nguyên quan trọng của đất nước.

Trên thế giới, trong thế kỉ 19, đã có tới 70 loài có vú và hơn 100 loài chim bị biến mất và chỉ 50 năm đầu của thế kỉ này đã có 40 loài có vú bị tuyệt chủng. Cách đây hơn 100 năm, châu Phi còn là một vườn động vật phong phú, thế mà ngày nay, có nơi đi hàng trăm kilômét không gặp một con thú lớn nào cả. Châu Âu, châu Á, châu Mĩ cũng có tình trạng các loài động vật hoang dại bị tiêu diệt dần. Chẳng hạn, khi những người da trắng lần đầu tiên đặt chân tới Bắc Mĩ thì nguồn tài nguyên thiên nhiên ở đó rất phong phú: một biển hồ cá ri với số lượng nhiều vô kể có những đàn di chuyển với tốc độ gần 2 km/phút liên tiếp suốt 4 ngày đêm mới hết, con số ước tính là 1 tỉ con. Người da trắng đến khai phá đã tiêu diệt loài chim này. Năm 1878 ở Pétôtki (bang Misigan), trong gần 5 tháng, người ta đã bắn 1 triệu rưỡi con chim bồ câu; con cuối cùng sống trong thiên nhiên cũng bị bắn chết vào tháng 4-1904. Đây là sự điển hình về sự tuyệt chủng của một loài chim có số lượng lớn. Trên những trảng cỏ mênh mông, tiếng chân bò rừng ầm ầm như sóng động; về mùa đông, chúng kéo về phương nam đi tìm cỏ, có những bầy đàn ra rộng tới 70 km và kéo đi 5 ngày mới hết. Người ta ước

inh số lượng đàn bò này đến 50 - 100 triệu con. Thế mà đến năm 1889 chỉ còn lại 550 con và năm 1890 loài này sắp tuyệt chủng. Nguyên nhân chính của tình trạng trên là do bọn tư bản đã thấy lợi nhuận lớn trong việc kinh doanh các nguồn lợi ấy. Việc bán buôn ngà voi làm cho vùng châu Phi thuộc Pháp trước đây đã dẫn đến tuyệt chủng loài voi ở đây.

Trong khoảng 100 năm nay, chim thú rừng của thế giới và của nước ta đã bị tổn thất nghiêm trọng. Nguyên nhân của sự tổn thất này trước hết là do nền thống trị của thực dân Pháp và phát-xít Nhật. Chúng đã vơ vét tài nguyên của đất nước chúng ta đem về làm giàu cho bọn tư bản. Trước đây, Đồng-đương được coi là thiên đường của các nhà săn bắn. Ngày nay, chiến tranh tàn bạo do đế quốc Mĩ gây ra đã làm giảm sút hoặc hủy diệt nguồn tài nguyên này của chúng ta. Cho nên, vấn đề bảo vệ nguồn tài nguyên động vật của Tổ quốc là một vấn đề cấp bách cần quan tâm đúng mức.

Bảo vệ các nguồn nước.

Nước cũng là một bộ phận tài nguyên mà thiên nhiên đã ưu đãi cho chúng ta; nước là một nhu cầu thiết yếu về sinh học. Nó đã góp phần vào việc tạo sự sống trên Quả đất. Đối với con người, nước có nhiều công dụng, hiện nay loài người dùng khoảng 3 000 kilômét khối nước ngọt trong một năm. Trung bình ở những thành phố lớn mỗi người dân cần khoảng 300 lít - 600 lít trong một ngày. Để đáp ứng nhu cầu đó các cơ quan chuyên môn, các nhà máy nước cần qui hoạch lập hệ thống, cung cấp nước bảo đảm mọi sinh hoạt cho nhân dân, đồng thời phải có biện pháp kiểm tra phẩm chất của nước để giữ gìn vệ sinh và tránh làm bẩn nguồn nước ăn. Ngoài nhu cầu cần thiết hàng ngày, nước được dùng nhiều trong công nghiệp.... trong đó sử dụng nhiều nước nhất là các nhà máy dệt, giấy, nhuộm, thuộc da, thép, lọc dầu v.v... Ở Mĩ, trung bình một nhà máy thép sử dụng khoảng 15 tỉ lít nước mỗi ngày, tương đương với một nửa lượng nước cần dùng hàng ngày của 8 000 000 dân thành phố New-york. Muốn sản xuất một tấn giấy phải cần 400 000 lít nước.

Con người sử dụng nước như một phương tiện giao thông. Ngày nay, mặc dù phương tiện vận chuyển có nhiều tiến bộ như xe lửa, xe hơi, máy bay... song sự vận chuyển bằng đường thủy vẫn là phương tiện rẻ tiền nhất.

Ngoài con đường vận chuyển bằng đường hàng hải, chúng ta có một hệ thống sông ngòi, kênh rạch, suối, khe chằng chịt, nhất là ở miền Tây Nam-bộ. Hiện nay do cách làm ăn ở nhiều địa phương nhân dân còn làm cản trở sự lưu thông ở các sông, suối nước không có lối thoát nên các chất thải bỏ từ nhà máy, xí nghiệp ra bị lắng tụ trong một khúc sông, sông hẹp dần dần và trở thành nguy hại cho vệ sinh của nhân dân sống trong vùng đó.

Chất độc thải bừa bãi từ nhà máy công nhân ra sông hồ sẽ làm cho số lượng cá, tôm, các giống thủy sinh vật giảm dần trong ao hồ, ruộng, sông suối thậm chí sẽ bị chết vì ngộ độc. Chẳng hạn, con sông Ranh chảy qua Thụy-sĩ, Đức, Pháp, Hà-lan... đã từng là một trong những con sông đẹp nổi tiếng ở châu Âu. Hiện nay nó đã bị ô nhiễm quá độ do các nhà máy, xí nghiệp xây dựng dọc trên bờ sông, dòng nước xanh từ ngọn núi Anpơ bên Thụy-sĩ đã trở thành dơ bẩn do các chất axit dầu, phenola, clo, sunfat sắt, đồng v.v.... Vì thế mà các loại cá hồi Salono salar (Saumon), cá Acipenser Sturie (esturgeon) đã từng là nguồn lợi lớn của sông Ranh nay đã mất hẳn, vài loại cá còn lại như cá chép Cyprinu carpio, cá perca, fluviatilis (perche) v.v... khi chài lưới được cũng khó bán ra thị trường vì nhiều khi cá chứa quá nhiều lượng phenola, thịt có mùi vị khó chịu. Năm 1909, nhà máy hóa chất Höchst ở Franfuốc do sự thiếu cẩn thận đã thải ra sông khoảng 150 kilôgam chất sắt trùng thiodan làm cho hàng triệu cá chết nổi lềnh bềnh trên sông.

Ở Việt-nam chúng ta tuy chưa có những trường hợp đến mức nguy ngập như thế, nhưng đã có tình trạng nhiễm bẩn nước ở một số sông hoặc từng khúc sông, làm ảnh hưởng đến các nguồn lợi thủy sản.

Cần phải sử dụng nước sao cho tận dụng được hết khả năng của nguồn tài nguyên vô tận này, đồng thời cũng không nên quên việc sử dụng nó một cách hợp lý. Chúng ta không thể dùng nước chỉ để thỏa mãn một số nhu cầu như làm công trình thủy điện, các hệ thống thủy nông... mà không quan tâm đến các nhu cầu khác không kém phần quan trọng như nhu cầu về sinh hoạt, phát triển ngư nghiệp v.v...

Bảo vệ khí quyển

Không khí đối với đời sống là vô cùng quan trọng nhưng nhiều khi chính con người

đã tự mình làm nhiễm bẩn nó mà không để ý đến.

Không khí bị ô nhiễm chúng ta có thể nhận biết qua bụi bặm, qua mùi vị. Nhưng cũng có trường hợp chất độc có trong không khí nhưng chúng ta không cảm thấy được.

Không khí bị ô nhiễm sẽ gây nhiều tác hại cho đồ dùng, cây cối, động vật, sắt thép và các kiến trúc bằng kim khí, làm hư hại gạch đá, đèn chùa nhà cửa bị loang lổ, các mặt hàng vải, da, giấy biến đổi màu sắc, cao su bị nứt nẻ và mất tính đàn hồi v.v... Khi sunfua rất độc đối với các loại cây như bông vải, thuốc lá, rau cải và các loại thông, đậu, nho v.v... Khi CO ảnh hưởng đến hệ thần kinh và làm giảm khả năng chuyển hóa oxy của máu nên sẽ gây tai hại trầm trọng cho những người có bộ máy tuần hoàn yếu.

Để khắc phục tình trạng ô nhiễm không khí, người ta một mặt tìm cách thay thế than củi bằng dầu lửa, tìm cách kiểm tra chặt chẽ sự thải bỏ chất cặn, bã của các nhà máy, công xưởng, cải tiến việc đốt cháy nhiên liệu trong các loại máy nổ của xe cộ, loại các chất độc như lưu huỳnh, fluo trong các nhiên liệu, đồng thời nghiên cứu các bộ phận tinh lọc những khí thoát ra từ các máy nổ của xe cộ; mặt khác, khuyến khích nghiên cứu các đề tài khoa học về môi trường để hiểu rõ các nguyên nhân cụ thể nhiễm bẩn môi trường ở từng khu vực, tiến hành điều tra cơ bản về môi trường, nhất là ở các thành phố lớn, các khu vực công nghiệp, các khu vực kinh tế mới v.v... nhằm cung cấp kịp thời các dữ liệu cần thiết để tìm mọi biện pháp bảo vệ môi trường mà không hạn chế sự phát triển công nghiệp.

Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên

Nước ta không những có nhiều quang cảnh thiên nhiên đẹp nổi tiếng trên thế giới như vịnh Hạ-long, Chùa Hương, động Long-nha, động Ngũ-hành-son mà còn có nhiều nơi thuận lợi cho việc nghỉ mát dưỡng bệnh cho cán bộ và nhân dân như Sầm-sơn, Đồ-sơn, Nha-trang, Cam-ranh, Vũng-tàu, Tam-đảo, Sa-pa, Đà-lạt v.v... Nước ta lại có nhiều di tích lịch sử ghi lại lòng tự hào dân tộc, ghi lại tinh thần đấu tranh kiên cường của ông cha ta từ thời này qua thời khác. Các di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên là những công trình văn hóa cần được chú ý bảo vệ và phục hồi.

Trong việc mở rộng những trung tâm công nghiệp ở trung ương cũng như ở địa phương cùng với việc xây dựng các đô thị mới, việc bảo vệ cảnh quan thiên nhiên cũng như thiên

nhiên nguyên thủy ngày càng có một ý nghĩa to lớn đối với văn hóa và khoa học. Chúng ta cần chú ý bảo vệ cảnh quan xung quanh mà vẻ đẹp tự nhiên của nó đã qua nhiều năm được thiên nhiên dày công tu bổ. Các cảnh quan, các di tích sẽ là nơi tham quan du lịch bổ ích đối với mọi tầng lớp nhân dân. Cần bảo vệ giữ gìn những nơi nghỉ mát, bãi biển khỏi bị bẩn. Việc khai thác vận chuyển cát, đá sỏi để dùng trong xây dựng nên tránh những khu vực này. Xây dựng vành đai xanh ở nơi thiếu cây cũng như những khu vực khai thác quặng than đá và cả khoáng sản có ích khác. Thực tế hiện nay ở nhiều thành phố lớn ở nước ta như Hà-nội, Hải-phòng, Đà-nẵng, Sài-gòn dân số ngày càng tăng lên. Sự tập trung đó dẫn đến tình trạng chen chúc ở những khu phố chật hẹp đầy bụi bặm ồn ào do tiếng động xe cộ, máy móc và không khí lại dễ bị ô nhiễm. Vì vậy nhân dân thành phố các khu công nghiệp càng thấy sự cần thiết qua các buổi giải trí lành mạnh ngoài thiên nhiên, đồng thời đó cũng là nơi giúp ích nhiều cho thanh niên, học sinh tìm hiểu thiên nhiên giàu đẹp của mình; giúp cho các nhà nghiên cứu khoa học tự nhiên và xã hội tìm hiểu kho tàng phong phú của thiên nhiên nguyên thủy.

Nhằm mục đích ấy Chính phủ đã thành lập các khu rừng cấm, khu bảo vệ dự trữ thiên nhiên, các vườn quốc gia thuận lợi cho việc nghỉ ngơi của nhân dân.

Công tác bảo vệ thiên nhiên có ý nghĩa kinh tế và xã hội cực kỳ to lớn, nó là vấn đề rộng đối hới sự tham gia của nhiều ngành khoa học và các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước. Theo chúng tôi cần xúc tiến ngay những vấn đề sau:

1. Thành lập Ủy ban Bảo vệ thiên nhiên ở trung ương và các địa phương.

Hiện nay, nước nhà đã hoàn toàn thống nhất. Chúng ta sẽ xây dựng một nền kinh tế hoàn chỉnh nhằm phát huy tiềm lực sẵn có của Tổ quốc. Tùy lĩnh vực công tác của ngành mình mà đặt trách nhiệm quan tâm đúng mức đến vấn đề bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Muốn làm được việc đó Nhà nước phải có một cơ quan nghiên cứu, điều hòa phối hợp hoạt động của các ngành để phát huy tác dụng có hiệu lực có lợi nhất. Ủy ban này có nhiệm vụ vạch ra kế hoạch bảo vệ những vùng cần bảo vệ, kiểm soát chặt chẽ các qui tắc bảo vệ thiên nhiên, tuyên truyền giáo dục nhân dân ý thức bảo vệ thiên nhiên, sử dụng

hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên đồng thời có kế hoạch góp phần phục hồi và làm giàu nguồn tài nguyên thiên nhiên của Tổ quốc.

2/ Các giới, các trường học tham gia công tác bảo vệ thiên nhiên.

Thực tế cho chúng ta thấy bất kỳ một hoạt động, sinh hoạt nào đều tác động đến thiên nhiên, vì vậy, mọi người trong xã hội không phân biệt ngành nghề, trình độ, tuổi tác, miền xuôi miền ngược, thành thị hay nông thôn đều có thể tham gia công tác bảo vệ thiên nhiên. Muốn thực hiện vấn đề này có hiệu quả cao phải biến nó thành tiềm thức sâu sắc đối với mọi tầng lớp trong xã hội. Đặc biệt phải dựa vào thế hệ thanh thiếu niên. Cho nên phải gây một ý thức bảo vệ thiên nhiên ngay từ khi lứa tuổi còn niên thiếu, muốn làm được điều đó, các trường cấp 1, 2, 3 và đại học phải chú ý giáo dục các em, phải đưa các giáo trình bảo vệ thiên nhiên vào chương trình giảng dạy ở các cấp. Ở Liên-xô trong trường học của một số nước Cộng hòa phần đặc biệt « Những vấn đề bảo vệ thiên nhiên » được đưa vào chương trình của môn « Sinh vật học đại cương » bao gồm những vấn đề như « Sự làm bẩn các nơi chứa nước, không khí và đất sẽ gây tai hại như thế nào? Sự hủy hoại rừng và hậu quả của nó, ảnh hưởng hoạt động của con người đến động vật hoang dại, các loài động vật, thực vật quý và hiếm đang bị tuyệt chủng v.v... Trong các trường đại học cần giảng dạy những chuyên đề về bảo vệ thiên nhiên; đồng thời, cần kết hợp tuyên truyền ý thức bảo vệ thiên nhiên ngay ở chương trình giảng dạy phổ thông bằng cách đưa vào sách tập đọc, bằng các hình vẽ nhiều màu sắc, phim ảnh, báo chí v.v...

3/ Xác định trách nhiệm, vai trò của khoa học trong việc bảo vệ thiên nhiên.

Sự thống nhất giữa khoa học và thực tiễn là vô cùng quan trọng để cải tiến công tác bảo vệ thiên nhiên ở đây phải thấy rằng nhiệm vụ của các ngành khoa học là phải phục vụ đắc lực cho những nhu cầu cốt yếu

của con người phục vụ cho công cuộc khôi phục phát triển kinh tế. Khoa học phải phát hiện kịp thời những nơi tập trung nhiều căn bản, nghiên cứu thành phần và số lượng các chất nhiễm bẩn và ảnh hưởng của chúng đến nguồn lợi thiên nhiên, phát hiện các nguồn tài nguyên bị mất dần và nguy cơ của chúng... Qua đó tìm các biện pháp tối ưu nhằm hạn chế và đề phòng sự ô nhiễm môi trường hoặc tìm cách khắc phục. Muốn làm được việc đó không thể thiếu vai trò của các ngành nghiên cứu khoa học. Chẳng hạn vai trò của các cơ quan nghiên cứu khoa học có liên quan đến vấn đề bảo vệ thiên nhiên và phải giúp cho Nhà nước giải thích một cách chính xác sự phát triển của công nghiệp, nông nghiệp của nền kinh tế nói chung, cũng như sự tăng dân số trong nước v.v... ảnh hưởng thế nào đến nguồn tài nguyên thiên nhiên và bằng phương pháp nào có thể bảo vệ tăng cường và làm giàu các tài nguyên cho Tổ quốc.

Với nền công nghiệp ngày càng phát triển, chúng ta phải áp dụng một cách sáng tạo kỹ thuật tiên tiến trong việc phát triển nền kinh tế Quốc dân. Vì lẽ đó một yêu cầu cấp bách là phải nghiên cứu toàn diện hoạt động kinh tế đặc biệt là hoạt động công nghiệp của con người như là một yếu tố sinh - địa - hóa học. Bởi vì chính con người đã đưa vào kinh tế rất nhiều chất khác nhau, chế biến chúng, trộn lẫn chúng vào nơi cuối cùng được tiêu thụ chính là không gian mà chúng ta đang sống. Vì vậy vấn đề căn bản là tìm ra đường lối khai thác sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên dẫn tới sự tiêu hao ít nguyên liệu trong quá trình sử dụng và giảm bớt việc thải các cặn bã sản xuất vào môi trường thiên nhiên.

Tiến hành các biện pháp về bảo vệ thiên nhiên cần phải nghiên cứu thiên nhiên như một thể thống nhất. Công tác khoa học trong lĩnh vực này phải được tổ chức xây dựng trên cơ sở nghiên cứu toàn bộ những thay đổi tiếp diễn của tự nhiên. Các cơ quan khoa học chuyên nghiệp, các trường đại học cần quan tâm nghiên cứu vấn đề này.